

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/DS-ST
Ngày: 21-5-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử s thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Ngọc Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;
2. Ông Nguyễn Ngọc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Hoài Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử s thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 407/2019/TLST-DS ngày 04/12/2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T; địa chỉ trụ sở: đường N Phường M Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1984; địa chỉ: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/8/2019).

- Bị đơn: Ông Võ Đông S, sinh năm 1960; địa chỉ: đường Phan Đăng L, Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 11/9/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc D trình bày:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và ông Võ Đông S đã ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều kèm giấy nhận nợ số 1623800425 ngày 25/8/2016, để ông S vay số tiền 130.000.000 đồng, thời hạn vay là 41 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 0,68%/tháng (tương đương 8,16%/năm), khoản vay không có tài sản bảo đảm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 130.000.000 đồng cho ông S vào ngày 25/8/2016. Ông Võ Đông S đã thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nhiều lần, với tổng số tiền là 58.872.000 đồng, trong đó nợ gốc là 47.380.000 đồng, số tiền lãi là 11.492.000 đồng. Đến tháng 9/2019 cho đến nay, ông S không thanh toán dư nợ còn lại cho Ngân hàng. Do ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông S thanh toán nhưng ông S cố tình tránh né không thanh toán cho Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Võ Đông S thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử (ngày 21/5/2020) là 122.400.000 đồng, cụ thể như sau: Vốn gốc: 82.620.000 đồng; lãi trong hạn: 26.520.000 đồng, lãi quá hạn 13.260.000 đồng. Ngoài ra, ông Võ Đông S còn phải thanh toán cho ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Bị đơn ông Võ Đông S trình bày: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T khởi kiện ông và yêu cầu ông thanh toán tổng số tiền 122.400.000 đồng, cụ thể như sau: Vốn gốc: 82.620.000 đồng; lãi trong hạn: 26.520.000 đồng, lãi quá hạn 13.260.000 đồng, thì ông đồng ý. Do hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nên ông chưa trả nợ cho ngân hàng, nay ông yêu cầu mỗi tháng được trả cho Ngân hàng mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ ngày 1.6.2020, nếu ông bán nhà được sẽ trả hết số tiền còn lại cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu ông Võ Đông S thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử (ngày 21/5/2020) là 122.400.000 đồng, cụ thể như sau: Vốn gốc: 82.620.000 đồng; lãi trong hạn: 26.520.000 đồng, lãi quá hạn 13.260.000 đồng. Ngoài ra, ông Võ Đông S còn phải thanh toán cho ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Hợp đồng tín dụng (đã nêu) từ ngày 22/05/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Bị đơn ông Võ Đông S có đơn xin xét xử vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa s thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa s thẩm. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực

hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều 70, 71, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ s vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T khởi kiện yêu cầu ông Võ Đông S thanh toán tiền nợ gốc và lãi đã ký theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều kèm giấy nhận nợ số 1623800425 ngày 25/8/2016. Bị đơn có nơi cư trú tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2] *Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự:* Bị đơn ông Võ Đông S có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông Võ Đông S.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Ngày 25/8/2016, ông Võ Đông S xác lập hợp đồng tín dụng theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều kèm giấy nhận nợ số 1623800425 ngày 25/8/2016 với Ngân hàng để vay số tiền 130.000.000 đồng. Ông S đã nhận số tiền 130.000.000 đồng vào ngày 25/8/2016. Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều kèm giấy nhận nợ số 1623800425 ngày 25/8/2016 đã ký giữa Ngân hàng và ông Võ Đông S thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Ngân hàng đã giải ngân số tiền 130.000.000 đồng cho ông S, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông S đã thanh toán cho Ngân hàng 58.872.000 đồng, trong đó nợ gốc là 47.380.000 đồng, số tiền lãi là 11.492.000 đồng. Do ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông S thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng với số tiền tính đến ngày 11/5/2020 là 122.400.000 đồng, cụ thể như sau: Vốn gốc: 82.620.000 đồng; lãi trong hạn: 26.520.000 đồng, lãi quá hạn 13.260.000 đồng

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Đông S xác định còn nợ Ngân hàng số tiền 122.400.000 đồng, cụ thể như sau: Vốn gốc: 82.620.000 đồng; lãi trong hạn: 26.520.000 đồng, lãi quá hạn 13.260.000 đồng, đây là những tình tiết, tài liệu không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vì những lẽ trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Việc ông S yêu cầu được trả dần số tiền trên nhưng không được phía

Ngân hàng đồng ý, nên yêu cầu này của ông S không được chấp nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở.

[5] Về án phí dân sự s thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Võ Đông S phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Võ Đông S thuộc trường hợp miễn án phí. Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 385 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đối với bị đơn ông Võ Đông S về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Võ Đông S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tổng số tiền tính đến ngày 21/5/2020 là 122.400.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng), cụ thể như sau: Vốn gốc: 82.620.000 đồng; lãi trong hạn: 26.520.000 đồng, lãi quá hạn 13.260.000 đồng.

Ngoài ra, ông Võ Đông S còn phải thanh toán cho ngân hàng tiền lãi phát sinh được tính theo Hợp đồng tín dụng từ ngày 22/05/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ được tính theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T với ông Võ Đông S cho đến khi ông S thi hành án xong.

3. Về án phí dân sự s thẩm:

- Ông Võ Đông S thuộc trường hợp được miễn án phí.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 2.837.000 đồng thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0034687 ngày 16/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ s vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ S THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Ngọc Hương